

NGHỊ QUYẾT

**Về kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025
và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội
về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền
vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của
Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung
ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục
tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng
Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03
Chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 24 năm 6 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân*

bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về Kế hoạch phân bổ vốn và giải pháp huy động, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 tỉnh Nghệ An;

Xét Tờ trình số 7677/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

1. Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025: 918.868 triệu đồng. Trong đó:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 803.895 triệu đồng.

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 114.973 triệu đồng, bao gồm: Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 89.301 triệu đồng; Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững: 25.672 triệu đồng.

2. Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình năm 2022: 305.531 triệu đồng. Trong đó:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 276.516 triệu đồng.

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 29.015 triệu đồng, bao gồm: Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 26.790 triệu đồng; Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững: 2.225 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động-Thương binh và Xã hội (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT 

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục

**Phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025
và năm 2022 trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 12 tháng 10 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn Chương trình giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	918.868	305.531	
A	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo	803.895	276.516	
I	Huyện Kỳ Sơn	219.448	75.483,48	
1	Đường giao thông liên xã từ Ngã ba cầu Khe Lợi xã Tà Cạ đến khối 4 thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	35.000	12.000,00	
2	Đường giao thông liên xã từ Ngã ba cầu Xốp Nhị, xã Hữu Lập đến khối 4 thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn	35.000	12.000,00	
3	Đường giao thông liên xã từ bản Huồi Phuôn 2, xã Keng Đu đến cụm Huồi Tông, xã Đoọc Mạy, huyện Kỳ Sơn	37.000	12.800,00	
4	Đường giao thông liên xã từ cụm Huồi Tông, xã Đoọc Mạy đến bản Huồi Viêng, huyện Kỳ Sơn	37.000	12.800,00	
5	Đường giao thông liên xã từ bản Na Loi, xã Na Loi đến xã Huồi Tụ, huyện Kỳ Sơn	38.448	13.083,00	
6	Đường giao thông liên xã bản Huồi Viêng, xã Đoọc Mạy đến bản Na Loi, xã Na Loi, huyện Kỳ Sơn	37.000	12.800,48	
II	Huyện Tương Dương	194.816	67.010,84	
1	Tuyến đường ĐH11 Xiêng Mỹ - Yên Thắng, huyện Tương Dương	11.235	11.000,00	
2	Tuyến đường từ bản Cà Moong đi bến đò lòng hồ Thủy điện Bản Vẽ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương	11.403	7.010,84	
3	Cầu bản Xốp Kho, xã Nga My, huyện Tương Dương	10.500	6.500,00	
4	Đường giao thông từ bản Huồi Tổ 1 vào bản Piêng Cọc, xã Mai Sơn, huyện Tương Dương	16.800	9.500,00	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn Chương trình giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022	Ghi chú
5	Nâng cấp tuyến đường nối QL16 đến trung tâm xã Hữu Khuông, huyện Tương Dương (Đoạn từ Km1+929,72 đến Km5+360)	10.000	6.000,00	
6	Đường giao thông Yên Tân - Yên Hương, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương	9.800	6.000,00	
7	Đường giao thông Xiêng Líp - Xốp Kha, xã Yên Hòa, huyện Tương Dương	6.800	4.000,00	
8	Đường giao thông vào trung tâm xã Nhôn Mai và Mai Sơn huyện Tương Dương	86.797	0,00	
9	Xây dựng hệ thống thủy lợi xã Yên Thắng, huyện Tương Dương	7.700	4.000,00	
10	Trường PTDTBT tiểu học Nga My, huyện Tương Dương	9.900	5.500,00	
11	Trường PTDTBT tiểu học Yên Thắng, huyện Tương Dương	7.600	4.000,00	
12	Trường PTDTBT tiểu học Lưu Kiên, huyện Tương Dương	6.281	3.500,00	
III	Huyện Quế Phong	214.969	73.943,00	
1	Đường giao thông liên xã Pà Pát - bản Cẩm - Na Khích, huyện Quế Phong	20.000	14.443,00	
2	Đường giao thông nông thôn liên bản Chiềng - Huôi Mới - Mường Lống, xã Tri Lễ, huyện Quế Phong (Đoạn tuyến nối bản Huôi Mới - Nậm Tột)	24.550	15.000,00	
3	Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Hạnh Dịch đi bản Long Tiến, huyện Quế Phong	49.750	15.000,00	
4	Nâng cấp tuyến đường Hạnh Dịch - Mường Đán (ĐH.333), huyện Quế Phong	49.750	15.000,00	
5	Nâng cấp tuyến đường giao thông Tiên Phong - Hạnh Dịch, huyện Quế Phong	48.919	500,00	
6	Xây dựng cầu Minh Tiến và đường 02 đầu cầu, xã Châu Thôn, huyện Quế Phong	13.000	8.000,00	
7	Trường mầm non Kim Sơn, huyện Quế Phong	9.000	6.000,00	
IV	Huyện Quỳnh Châu	174.662	60.078,69	
1	Xây dựng cầu qua Sông Hát thuộc tuyến giao thông liên xã Châu Tiến - Châu Bính, huyện Quỳnh Châu	12.000	12.000,00	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn Chương trình giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022	Ghi chú
2	Đường từ QL48 đi bản Thung Khạng, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ Km6+00 đến Km7+200)	11.900	3.578,69	
3	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH1 - Từ xã Châu Tiên đi xã Châu Bính, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ Km0+300 đến Km3+00)	6.900	4.000,00	
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐNL3 - QL48D đi bản Liên Minh, xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu	6.900	4.000,00	
5	Nâng cấp, mở rộng đường ĐNL3 từ bản Nật Trên đi trung tâm xã Châu Hoàn, huyện Quỳnh Châu	6.900	4.000,00	
6	Xây dựng Cầu bản Minh Châu, thuộc tuyến đường ĐH7, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu	9.900	4.500,00	
7	Đường giao thông từ trung tâm xã đi bản Độ 3, xã Châu Bình, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ Km4+100 đến Km5+100)	3.282	0,00	
8	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông ĐH2 xã Châu Hội đi xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ Km12+523 đến Km15+500)	6.900	0,00	
9	Đường vành đai khu Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Dịch vụ thị trấn Tân Lạc, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ xã Châu Hạnh đến thị trấn Tân Lạc)	14.900	3.000,00	
10	Nâng cấp đường ĐH1 - Từ xã Châu Bính đi xã Châu Thuận, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ Km11+232 đến Km12+232)	3.500	0,00	
11	Nâng cấp đường ĐH4 - Từ thị trấn Tân Lạc đi xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu (Đoạn từ Km0+00 đến Km5+00)	6.900	0,00	
12	Xây dựng cầu Vai Chon, xã Châu Phong, huyện Quỳnh Châu	19.500	0,00	
13	Xây dựng cầu Khe Cọc, thuộc tuyến đường ĐH4 - Từ xã Châu Hạnh đi xã Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	6.900	4.000,00	
14	Hệ thống thủy lợi Na Nhang, bản Cướm, xã Diên Lâm, huyện Quỳnh Châu	6.500	4.000,00	
15	Sửa chữa, nâng cấp Hồ chứa nước Ké Ninh, xã Châu Hạnh, huyện Quỳnh Châu	15.000	0,00	

TT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn Chương trình giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch vốn Chương trình năm 2022	Ghi chú
16	Trường PTDTBT THCS Châu Phong, xã Châu Phong huyện Quỳnh Châu	3.880	1.500,00	
17	Trường mầm non Châu Hội, huyện Quỳnh Châu	6.900	4.000,00	
18	Sân vận động huyện Quỳnh Châu	26.000	11.500,00	
B	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	114.973	29.015	
I	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn	89.301	26.790,00	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trường Cao đẳng Việt - Đức	34.944	14.182,94	
2	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường Trung cấp dân tộc nội trú Nghệ An	31.061	12.607,06	
3	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Miền Tây	23.296	0,00	
II	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững	25.672	2.225,00	
1	Đầu tư trang thiết bị vận hành Sàn giao dịch việc làm trực tuyến và trang thiết bị làm việc	9.225	2.225,00	
2	Tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	16.447	0,00	